

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng

Bà Võ Kiều Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1995 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã L, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Lý Văn P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã L, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu nên bà Nguyễn Thị K và ông Lý Văn P thành hôn với nhau vào năm 2012. Hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Sau khi thành hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông P không chăm lo làm ăn, bà K khuyên can thì ông P đánh đập. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà K và ông P

quyết định sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn không hàn gắn được hôn nhân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà K yêu cầu ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 01 người con tên Lý Nguyễn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 (nam). Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

** Đối với bị đơn ông Lý Văn P:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà K. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông P vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lý Văn P, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông P cư trú tại ấp Kinh Đào, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị K có đơn xin vắng mặt, yêu cầu này của bà K là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Lý Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

Bà Nguyễn Thị K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà K là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên

được xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lý Văn P kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 13 tháng 9 năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyền số 01/2012 nên hôn nhân giữa bà K và ông P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Bà K yêu cầu ly hôn với ông P vì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi về tiền bạc và ông P có hành vi bạo lực gia đình đối với bà K.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Từ quy định trên thấy rằng, bà Nguyễn Thị K và ông Lý Văn P đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Bà K và ông P không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Lý Văn P theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lý Nguyễn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 (nam). Khi ly hôn bà K yêu cầu nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông P không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của bà K. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi bà K và ông P sống ly thân thì cháu Nguyễn do bà K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn có nguyện vọng sống chung với bà K trường hợp cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Nguyễn cho bà K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Bà K có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Nguyễn Thị K phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà K được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K. Cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Lý Văn P.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lý Nguyễn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 (nam) cho bà Nguyễn Thị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013855 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công bố.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân